

Thì thầy Hòn-bà, đi nội nửa ngày tới chốn. » Đạo-y nghe nói gần tới chốn, sức nhờ đèn Hà-Hương, bởi vậy ngủ nửa đêm Đạo-y giả mạo cảm thương, dựng sáng cáo bệnh ngừng chùng lại đó.

Sáng ngày Đạo-y kêu Ó mà nói rằng : « Đi chưa tới chốn, ruồi mang bệnh giữa đường, vậy thôi để tôi tạm ở lại đây, anh với Đạo-mộ, Đạo-rùa đời bước. » Nói rồi lại kêu Mậu Rùa mà dặn : « Đạo làm tổ phải hết lòng với chủ, hai em ráng mà ủng hộ Nguyệt-Ba, chừng trở lại chốn này, rước ta theo về với. » Dặn rồi, ba người từ giả thợ lên đường, đi tới trưa, tới làng Phước-lộc. Ba cậu ăn no nê, mượn thuyền đưa tới Hòn-bà. Bấy giờ đây mới nói chuyện Nguyệt-Ba, đang ngồi trông tin Ó. Đêm lòng sầu vô vô, ngày mặt héo chao vao, chàng hay dang sá làm sao, lạnh dừ lẽ nào chưa biết. Nghỉ lại càng

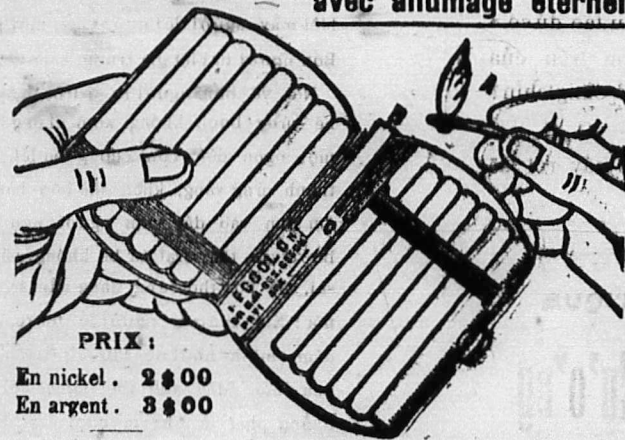
thảm thiết, con chưa biết mặt cha, biết non nao thâu dặng tin nhà, chạnh tuổi phận lụy sa ước áo. — Thị-tùy nói : « Xin cô này bớt cơn sầu nào, trời hây còn diên đảo phong vân, người ở đời oạ phước không chừng, nhưng mà mình ở thẳng, trời bao nỡ phụ ta sao phải. Nguyệt-Nga trước rồi tôi giữa bãi, Chiêu-quân xưa cũng vậy khác nào, mình ngày nay lặn dạn lao đao, đường ấy chắc ngày sau hưởng phước. » Giút tiêng hồng thầy người phía trước, Thị-tùy vội bước ra sân, thầy mặt Ó chào mừng, gặp Đạo-hồ hỏi chuyện. Nguyệt-Ba nghe tiếng, lật đặt chạy ra, mẹ Ó ngủ trong nhà, cũng lồm cồm ngồi dậy.

(Sau tiếp)

# ÉCOLO Nouveauté Sensationnelle

## Le Porte-Cigarettes

avec allumage éternel



**PRIX :**  
En nickel . 2 \$ 00  
En argent . 3 \$ 00

Solel dépositaire : **A. MESSNER, rue Catinat, SAIGON**

### AUCUN MÉCANISME

Pas besoin de réparations

Pas de ratés

dans l'allumage

### MODE D'EMPLOI

Après avoir tiré dehors le bouchon A, on remplit de benzine le récipient B. Pour l'allumage, passer le bouchon A sur le bouton à fer électrique C.

*Administrateur*  
*Hary*

# NÔNG-CO MÍN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BAN NHỰT TRÌNH

Chủ nhơn: CANAVAGGIO

ANNONCES

Một năm . . . . . 6 \$ 00

Chủ bút: LÊ-HOÀNG-MUỖ

Sáu tháng . . . . . 4 00

Đường PELLERIN, Số 140

1ère et 2e Pages... le cent. 3 \$ 00

Mỗi số . . . . . 0 10

SAIGON

Autres pages..... le cent. 1 50

## Mục lục

- 1 — Giá lúa — giá bạc.
- 2 — Cơ trí đảo thủy điện
- 3 — Nông vụ
- 4 — Phụ thê ngụ luận.
- 5 — Chúc ngôn
- 6 — Thời hải

- 7 — Cửu qui
- 8 — Ngoại-quốc tân văn
- 9 — Thời sự.
- 10 — Hà-Hương.
- 11 — Rocamboles
- 12 — Napoléon
- 13 — Trang rớt

### LỜI RAO :

Cám rứt thi-phủ, truyện tích trong chương trình N. C. M. B. đem vào chỗ khác hoặc in ra làm nguyên bản.



GIA LÚA

Lúa chớ tới tại nhà máy Chợ-lớn bán  
3 đồng 30 cho tới 3 đồng 40.

GIA BẠC

Ngày 5 tháng mười hai Langsa bạc định  
giá như vậy :

Hàng Đông-Dương an	2 f. 62
Hàng Hongkong Shanghai	2 61 1/2
Hàng Chartered Bank	2 62
Giá Nhà-nước	2 60

Cơ' trí đảo thủy điện

Kj hội-nghị quản hạt, ngày hai mươi sáu tháng bảy langsa năm nay, quan Nguyên-soái Nam-kj Destenay có phân định trong bài giản của ngài sự ước lập cơ trí đảo thủy điện ; nay rõ lại thì nhà nước hết lòng cần mẫn lo lập kiểu tức cơ trí đảo thủy cho dựng. Thật là đáng mừng biết mấy, vì hằng khi Nông-cổ-min-đam cũng đã có nói sự ích lợi lập cơ trí đảo thủy phòng giúp nông-phu tránh khỏi nắng lửa mùa đảo mùa màng thất bát.

Trong Nam-kj đất cạnh sông Cửu-long-gian và sông Donai hãy còn nhiều chỗ đất bồi rất tốt, vì mấy chỗ ấy phân bùn dồn lại trớt đã mấy đời, đất lại còn tình chưa mở đàng cây cấy. Mấy chỗ đất ấy mở cuộc canh nông, ít nữa trăm mùa đất cũng chưa cỗi sức. Nói thì nói vậy chớ làm sao mà cỗi sức cho đặng, vì ngọn sông Cửu-long-gian và sông Donai năm nào cũng tràn bờ ngập cỏ, đọng lại đó những phân tốt miệt Lèo và miệt Mọi chảy xuống.

Xét lại nghề canh nông, mùa màng mà dựng ven, chỉ có nhờ nước, chẳng bắt cấp mà cũng chẳng thối quá, vì khô hạn đất chai bó rỏ, cây trồng khó phát dặng, lục tràng ôi nước, cây phải chết phải hư. Vậy thì cuộc cơ trí đảo thủy nói đây có lẽ khi người bốn-quốc cũng đã hiểu thấu là đại ích, vì nó giúp việc đồng điền xây khối con lục tràng nắng hạn, và nếu có coi thì có thấy, buổi trước nước Egypte và nước Tàu cũng có lập cơ trí đảo thủy dựng mà giúp việc canh nông mấy chỗ thấp như miệt sông Nil, sông Hoang-ho và Yang Tsé Kiang vậy, song việc làm thiệt xưa, tùy theo sự bất làm của đời ấy, xem ra bề bộn, vì phải làm cho nhậm lệ ven về mới dựng, nên bị làm lật đất xem rất rộn ràng.

Đời nay cuộc máy móc càng ngày càng toả, càng bừa càng thông, nay chế cách này, mai thêm cách kia, tiện cho nông-phu dùng theo việc. Thường, từ cổ kiem, ai cũng đổ mọi việc ở trời, nên hư khó cải, nay xét lại thì chẳng còn giống như lời. Ví như sấm sét chế được, gió dùng được, nước đo lường được mà biện dụng, thì phép tạo hóa xưa nay đều phải tùng sở học kiem thời chế hóa.

Theo điều trần của hội hàng Đông-dương kj trước nói rằng vì bị hạn mấy năm, mùa màng hao hụt, nên năm ngoài Nam-kj tưởng là bá tánh không thể trợ cơ, nên nhà nước mới đem sự văn-minh hóa học Đại-tây qua đây mà biện lập cơ trí đảo thủy ; thật người bốn quốc nghe mà chưa thấy, thấy cũng lạ dường thấy cũng kiên văn-minh Pháp-quốc.

Nhà-nước chuẩn hai muôn ngàn bạc ra đem trụ nghỉ kiểu thức lập cơ trí đảo thủy điện ; thật là rất đáng.

Nghĩ như xin chuẩn bạc trong số 90 triệu nhà nước mới vay hội nghị viện lại bớt đơn chẳng cho chuẩn ra mà làm việc đại ích cho dân nghĩ cũng khá tiết. Tuy vậy mà nhà-

nước cũng rảng lập ; ngày nào nên việc rời thì lúa gạo Nam-kj dặng, dặng thì dân giàu xứ thịnh.

Đã có phái ông Normandin là quan bát vật trừ nghĩ ; ông Normandin đã coi đồng điền Nam-kj rồi và đã có luận lý phải chăng. Trong điều trần của ngài có giải những điều ngài đã thấy tại Java và ngài có rút nhiều cách riêng của thuộc-địa Hoà-lạp làm, đem về Đông-dương biện dụng thì hay lắm, ông Normandin lòng này còn ở tại An-độ Hồng-mao, sao ông cũng sang qua Birmanie mà tìm thêm cách trí, vì xứ Birmanie đồng điền lớn lắm mà cũng bị hạn lục như Nam-kj ; ông Normandin qua đó có lẽ cũng học nhiều cách khôn khéo mà đem về đây chớ chẳng không.

Việc đã khởi bầy, vậy kể từ đây người bốn-quốc có sáng khí nghề canh nông, mới giám ước trông hậu nhứt.

Nông vụ

LONGXUYỀN

Tổng Dinh-ma, Dinh-thanh-hạ và Dinh-hòa lúa sớm còn đang gặt — một mẫu dặng năm chục gạ, Tổng Phong-thanh-thượng, lúa Giáng, lúa Tham-dung và lúa Nàng-phước đều trở. — Tổng Dinh-ma đang cấy lúa Giáng, song cũng tùy theo chỗ nước giựt mà cấy. — Tổng Dinh-phước, Dinh-thanh-hạ và An-binh đang cấy lúa mùa. — Năm nay nông-phu chắc trúng mùa.

BACLIÊU

Tổng Thanh-hào lúa sớm đang trở tốt. Nếu trời hạn lâu thì sợ lúa nửa mùa cấy ruộng gò khô nước. — Tổng Thanh-nung lúa sớm bị mưa lục lóng trước, còn sót lại bao nhiêu nay đều trở rất tốt — Lúa mùa bị hạn khô héo rất nhiều. — Tại Long-thủy lúa sớm chính ; lúa nửa mùa và lúa mùa mới trở. — Tại Quan-long đang gặt lúa sớm — lúa nửa mùa mới trở, coi mới chắc trúng.

TAYNINH

Nửa tháng trước mưa đều đủ. Lúa Tham-dung kêu là lúa nổi, lên tốt song bị Bò-lạch cắn lá. Đầu đó đang lo gặt lúa sớm — năm nay trúng hơn hai năm trước. — Lúa mùa, ruộng gò khá, ngặt ruộng sâu bị Bò-lạch cắn phá hư hao nhiều ; mùa này chắc sao cũng thốt hơn năm ngoài.

BENTRE

Lúa nửa mùa và lúa mùa đều tốt song còn sợ hạn. — Từ mười hai ngày rày, trời không mưa, nếu hạn lâu ruộng ít nước phải hư hại. Mấy chỗ ruộng cao đã ráo nước may nhờ có sương-sa mù và không gió nên cũng đỡ dặng, mà bốn năm bữa rày sương giứ gió lại thổi khô thêm nữa. Tuy vậy mà chưa đến đổi gì ; nếu mưa xuống ít đầu thì cũng vướng lại dặng.

CHAUDOC

Năm nay mùa màng coi mới khá. Đầu đó đang gặt lúa sớm ra rả. Lúa mùa tốt, ước cũng dặng bậc trung.



# Phu thê ngu luân

(Tiếp theo)

## ĐÊM THỨ BA, LUẬN VIỆC THỨ TƯ

Đêm nọ chói lòa vô nguyệt, mới vừa soi rạng phương Đông. Chưng vợ mới hỏi chồng, giải lời ước thứ tư nghe thử ???

Chồng rằng :

Đặt ra mình hay chữ, phải rõ nghĩa hiệp quân ; là cùng nhau tương ái tương thân, nỡ nào lại tương tàn tương ó ! Loài kiến kia vô số, còn kết lũ vầy đoàn ; giống ong nọ muôn vòn, cũng tương y tương j. Đây ta giả tử, chỉ nó nghe chơi : « Ông Fontaine (Phong-tiên) là kẻ đại tài, bày một chuyện rất nên thú vị ; có con cạp j mình khôn quí, lại thêm sức mạnh trên đời, tách một mình sơn giả rảo chơi ; còn làm bộ oai nghi kị lạ ; thấy các thú học găm hàm dọa, cả bầy đều vô chạy tả tơi ; thú biết va đá mạnh thêm tơi ; đều khiếp vía kinh hồn trốn hết ! Bởi j tài không lo sự chết, ruổi sa hầm vướng bầy thợ săn ; chúng giết chết bản rãng, hét khoe tài độc lập ! »

Cho nên mình học tập, hể vô hữu quả vòn. Huống những việc mần ăn, không đoàn phe sao được ??? Như mình có phước, dư mặc dư ăn ; phải thương kẻ khó khăn ; ở gần mình hôm sớm ; thiết siêng sáng mần ăn hân hóm, mà số phần nghèo khổ giữa nghiêng. Láy lòng nơn giúp gạo cho tiền, hoặc bày chỉ dều nên nẻo lợi. Chẳng quản gì khen ngợi, không kể sự mang ơn ; thương người ấy được nơn, từ mình thêm có phước. Có phải là : Gần gũi mình nhờ được, con

tới lửa tắc đèn ; tuy người đứng xem tự kẻ quen, thì mới phải tương thân tương ái. Cũng là người một loại, song mạng vận bất đồng ; miếng được người đồng, càng thêm sức mạnh. Nghĩa là dầu bất hạnh, gặp việc ruổi thình lình. An cướp thì chúng nó tiếp bình, hòa hoãn lại nhờ tay cứu chữa. Hãy còn nhờ được nữa, thì thì lấy bấy nhiêu ?? Giữ một đầu đừng lẩn đừng kiêu ; lâu càng thấy được duyên được phước. Hãy coi Chệc hồ người một nước, bên Tàu qua xin-từng rõ ràng ; vợ không có họ hàng, mà họ dựng đầu ở đó. Hoặc họ giúp bán buôn nhỏ nhỏ ; hoặc họ cho tiền thàng bạc còm. Mới ban đầu còn buộc giép rơm, chừng ít thàng diện quần cùng-xóa. Phải họ thương nhau quá ! Còn mình nỡ ghét mình ! Cũng vì chưa được văn-minh, còn tập nhiều đầu hủ lậu.

Một là tánh không nơn không hậu, hay tự kiêu tự thiện kị thân. Mình được vinh rồi không niệm kẻ cơ bản, coi cũng tí như người bỏ vậy ?

Hai là tánh tham lam tính bậy, không thương những kẻ cô cùng, coi chòm riêng đường thế không không. Cứ khắc đũa nghèo hèn mãi-mãi. Chẳng ưa làm đũa phải, hằng dùng chước phỉnh người. Lúa vay thì cứ lệ hai mươi ; bạch hỏi lại ăn lời bốn chục. » (1) Cứ mấy đũa hèn mà dục, chẳng suy mình khá nó nghèo. Bất mãn công chuyện dèo-dẻo, chừng trả tiền công ngắt-véo. Kẻ dưới chẳng được nhờ chút béo, người trên thường giữ mực khắc-khe ; nó trọng túi vầu hoe, mình đẩy rương chôn giấu. Còn lại thêm kèn cẩu, bắt làm lễ làm công. Ra bạc một đồng, chèo ghe bảy bữa. Hãy còn nhiều tệ nữa, nói làm té mịch lòng. Giàu như vậy thì tự bạo đầu xong, ấy vốn thiệt quên câu đồng loại, ôi !

(1) Lúa 10 gạ vón phải 10 gạ lời. Bạc 10 \$ thì 0 \$ 40 bạc lời.

Người có khôn có đại, số cơ khó có giàu. Lễ công bình khá xét cho mau, việc án truất tua rành mới phải. Mình được phước giàu sang rộng rãi, xóm nghèo hèn chớ ở gác-gao ! Tuy là phẩm có thấp cao ; chớ thiệt người ta đồng thể. Kia Pháp-quốc dầu còn roi dể, hiệu cờ Tam-sắc rõ ràng, phép triều đình thì có chúa có quan, còn đãi đồng loại thì bằng nhau cả thầy, chử hiệp quân chẳng chạy, câu đoán thế không rời.

Như mình may được chức thành thời, khá thương kẻ nghèo hèn cực khổ. Thì điều giắt nghiệp nghề thương cõ. Hoặc giúp giùm ruộng rẫy, sanh nhai ; nó nhờ mình đủ mặc đủ xài, mình nhờ nó dư ăn dư dể. Ấy mới là đoán thế, kẻ có cứu, người không. Cứ giúp nhau cho nghiệp thạo nghề thông, đừng lấy nể ai lo cho nấy.

Ngoại trừ đũa mòng lòn làm quấy, là gian tham trộm cướp chơi bời ; cùng từng tan tụ ngủ khuấy đời, với tập lập rồi dân hai nước. Ấy là người bại đức, ấy là kẻ phi nơn, mình chẳng khá làm ơn, mình chẳng nên gán họ.

Còn đoán thế lo nghề này bày nghiệp nọ, với hiệp quân dùng thế khéo chế dều khôn, cho rõ mặt hương thôn, cho phải dân từ thiện. Mình giàu khá giã đàng bày biện, nó nghèo hèn rộng nẻo làm ăn. Đả khởi dều từng ngắt làm bản, thì mới phải tương y tương trợ. Nó được khá nuôi con nuôi vợ, thì công ơn há chẳng đeo mang ; chớ nay mình tuy được giàu sang, sau há biết cháu con trường hưởng. Cho nên : Các nước văn-minh tư tưởng, khác hơn việc tệ bên mình. Nhà nọ giàu xuất bạc kinh đình, hiệp quân lại làm băng (banque : hàng cho vay bạc) lập hàng (buôn bán lớn). Trước là giúp cho người quê quán, để làm công đở lúc nghèo hèn. Sau là con cháu tập rên, cho thuộc r nghề khôn nghiệp khéo. Có kẻ giàu dư muốn triệu, cháu con nối chín mười đời. Bên mình

tra lại khắp nơi, thật ít có ai bằng họ. Xét bấy nhiêu đó! Thì rõ không bền, vì phần nhiều muốn một mình nên, không dể nửa cháu con lại phá !!!

Đây luận nhà khá khá, có chừng một hai muôn ; phải chi mà lập một hàng buôn, cứu được vài mươi người khỏi đói. Kể của người công như mới nói, cháu con thêm học được nghề. Đễ chi ôm túi bạc kẻ kẻ, chừng nhắm mắt biết may hay ruổi ??

Luận đến đây ta tử ! Vi xét kị phạm, ta ! Đả hạ đời không khá cả ba, bảy chữ nhắc mà sa được mắt ! »

Vợ rằng :

Anh nó ôi ! Việc tiền định lẽ đâu dám chắc, may thiên công có thuở tuần hườn ; mình có chữ nơn, thì không lo hổ thẹn !

Tương ái tương thân cho vẹn, khá y khá j cùng nhau. Đễ trông chừng các bậc có giàu ; chừng nào mới ra đời cho biết ? Có bác anh chị ôi ! Đổng tiền phải xin đổng có tiếc ! Ráng mở mang mà độ kẻ bạn mình. Dầu trai dầu gái hậu sinh ! Nhờ được chức ơn chỉ về : Hoặc lập sổ dết hàng dết dể (vãi). Hoặc lập lò kéo kén uơu tơ. Cho em cháu gái được nhờ, kẻ của người công chẳng hại ! Đễ hàng em còn dặt, cùng mấy chị khó hèn, quần cùn áo cấp tư niên, thiếu trước hụt sau mản tái. Trông mấy bà bày chuyện phải, ngõ cho em cháu hưởng nhờ. Nếu không vụ tâm tư, sau đây rồi dốt hết. Có khi đến chết, chưa biết mặt « Ông Tâm ». Hèn chi nghe Chệc mừng thắm, họ nói bán hàng đặc quá ! Ngó lựa hàng châu-xóa, cùng quần lãnh bông-mai. Những Chị ba... Mợ sáu... Có hai... Dầu rẻ mặc thấy thì lạy hết. Anh nó nghĩ coi : Mình không lo uơu dết, cứ mua lũng mà xài. Giữ việc ấy hoài hoài, làm giàu dùm ngoại-quốc. Đễ lớp em đại ngắt, không thạo việc tâm tư. Đàng bán buôn cũng



Đề bợ thờ, chuyên lấy nẻo ai lo phận này. Chớ chi đừng tưởng quý, hãy thương đến bọn mình. Lập nghiệp nghề như các nước văn-minh, một người giúp trăm người cũng tiện. Việc đời nay hiện-hiện, bên Đại-pháp rõ ràng; Bon-Marché (bông Mạc-xê) là hiệu ngôi hàng, tính công thợ ước ba ngàn người giúp việc, còn hàng đức sùng và làm đồ sắt thiết. Saint-Etienne (Xanh-tê-chen) công thợ quá ba ngàn. Đó trong một ngôi hàng, đã giúp người biết mấy. Bởi thương nhau được vậy, là kẻ của người công. Có nghiệp nghề rèn tập mới thông, lo tư kỹ ác không bên-bỉ. Vậy không thấy lời trang cao-sĩ: Đem người mình mà tể con Công. Là ưa trau hính chước dạn khoe lông, suy cùng tốt thì biết kêu Tổ-hộ! Họ chê vậy sao không lo tán-bộ để ai lo cho nấy nở lòng nào?? Ráng mà thương lấy đồng bào. Tuy-viên xấu Phù-li cũng xấu.

Nên em những ước ao hàng thơ ấu, gần mà lo nên nghiệp-nên nghề; kéo kẻ ngoài chê nhỏ vụng quê, thêm mang mền ghét ghen đồng loại.

Ấy là em tưởng đại, trông có bác lớn khôn. Phải gia tâm mà tương ái kẻ hương thôn, hiệp đoàn thể mà mở mang cho em cháu. Được vậy là đại báu, được vậy mới phải người. Thôi! Đồng hồ đã một giờ mười. (1 h 10 minutes) Đi nghỉ rồi mai luận nữa!

Ấy là:

Tim gan dầu mỡ: miếng lo cho vện tiếng đồng hương.

Máu thịt phải thương, xin chớ để người ngoài chê nhỏ!

(Tiếp theo)

Mộc-quán-từ luận.

## Chức ngôn

### MẬT-TỪ-DI-CHỈ

Thấy chữ Mật-từ-di-chỉ thì đủ biết rằng việc làm rất mau nhiệm, chẳng ai hay biết dạng, việc mình mình tính; nếu viết không dạng, hoặc tay cầm viết không vững, hoặc mắt sờ sệt, thì sờ cậy người tâm phúc của mình trợ bút mà thôi.

Ấy vậy Mật-từ-di-chỉ là tờ chức-ngôn lập ra trước mà để phòng, chẳng đợi tới lúc lâm bệnh ngặt, vì biết trong việc nhà không yên, hoặc con hoặc vợ tâm chí bất minh, nên mới làm như vậy.

Đều cần hơn hết là dặn cho biết rằng: dầu trong đoàn vợ con, có chỗ không bằng lòng, chức-ngôn cũng chẳng dạng từ quyết. Nếu muốn từ thì trước phải đến quan hải tội nó ra mà từ. Tuy từ giữa mặt quan tờ giấy phân minh, song cũng chẳng dạng lột hết phần ăn của nó, vì theo phép: con bị từ bỏ dạng ăn một phần tư gia tài, chỉ nghĩa như mỗi đứa con chia bốn phần ruộng, đứa bị từ được ăn một phần; mỗi đứa bốn ngàn đồng đứa bị từ dạng ăn một ngàn văn văn. Vậy thì Mật-từ-di-chỉ là để mà lập ra sửa yên mọi việc tránh khỏi oạ theo sau, vì dòm thấy việc nhà lộn xộn.

### MẬT-TỪ CÓ NGƯỜI TRỢ BÚT

Đây là tờ chức-ngôn của tôi:

Tôi tên là Nguyễn-văn-Ồi, 50 tuổi, vốn người ở làng Tân-qui, tổng Trà-bình, hạt Trà-vinh, sau đến ngụ làng An-hội tổng Bảo-hựu, hạt Béntre, cưới vợ chánh tên là Bùi-thị-Ốt, con gái của Bùi-văn-Gừng, hạ sanh hai trai một gái. Thằng thứ nhứt tên là Nguyễn-văn-Hành, 26 tuổi, làm thôn-trưởng

đương niên, thằng thứ nhì tên là Nguyễn-văn-Hệ, 24 tuổi, làm thợ-kj tại tòa 56 Bắc-liêu, đứa con gái tên là Nguyễn-thị-Tỏi, 22 tuổi, gả cho tên Trần-văn-Xoài làm thông-ngôn tòa án Longxuyên, cưới hồi đũ phép. Vợ chánh tôi tên là Bùi-thị-Ốt đã nói trên đó khi tôi cưới cũng làm đũ phép giữa mặt làng.

Vợ thứ của tôi tên là Trần-thị-Xôi, không cưới hồi đũ phép, cũng đang ở tại làng. Người này vốn là thình lình mà gặp ngộ việc trăng gió gọi là, chẳng dẽ may mà nó thọ thai sanh ra một đứa con trai, tôi nhận quyết là con của tôi, nên có khai sanh hằng thật. Từ ấy tôi nhình Trần-thị-Xôi là vợ thứ, Nguyễn-văn-Mít năm nay dạng 11 tuổi, là con của tôi.

Vợ thứ ba của tôi tên là Võ-thị-Ốc, nguyên nó ở giúp đỡ tay chơn cho vợ chánh tôi. Khi nó dạng mười tám tuổi, tôi dùng nó làm vợ thứ (1) (sic) ở theo chèo. Nó có hạ sanh một đứa con gái năm hay dạng bảy tuổi, tên là Nguyễn-thị-Mần, tôi cũng đã nhận khai là con ruột của tôi. Tôi hiện có ba trai hai gái, con ba giòng vợ.

Tôi tạo lập tại làng An-hội bốn cái nhà ngôi cột cây, xây nền gạch, lợp ngói, cái nào cũng có phần trừ cả thầy. 1. Nhà tôi đang ở với vợ chánh của tôi là Bùi-thị-Ốt, ba căng hai chái; 2. Nhà vợ thứ hai tôi là Trần-thị-Xôi, đang ở với con tôi là Nguyễn-văn-Mít, cũng ba căng hai chái; 3. Nhà vợ thứ ba của tôi là Võ-thị-Ốc đang ở với con tôi là Nguyễn-thị-Mần, cũng ba căng hai chái; 4. Nhà thờ, cũng ba căng hai chái, mẹ tôi là Hồ-thị-Đào tám mươi tuổi đang ở đó với em ruột tôi là Nguyễn-văn-Bá, làm Hương-quản đương niên.

(1) Lời chức-ngôn là lời trối mọi việc đều nói mình bạch không dấu diếm chức nào.

Bốn cái nhà kê ra đây đều cất trên bốn miếng đất của tôi hiện bộ.

Mười miếng ruộng tại làng An-hội, 90 mẫu, của tôi và vợ tôi là Bùi-thị-Ốt, mua sắm tờ giấy kiện đũ bộ tịch rõ ràng.

Năm miếng vườn cũng tại làng An-hội, 15 mẫu, tên vợ chồng tôi đứng bộ.

Tại làng An-lái, tổng Bảo-an, 50 mẫu điền, tên tôi đứng bộ.

Tại làng Mj-thạnh, 30 mẫu điền, tên tôi đứng bộ.

Tại làng Bình-dông, 118 mẫu điền, tên tôi đứng bộ.

Giấy cho vay hiện còn tại tủ sắc 5 cái.

1. Vợ chồng Nguyễn-văn-Xe, làm cai-tổng Bảo-an, hạt Béntre, vay năm ngàn đồng, lời giao kết ngày tháng rõ ràng có cầu chứng quan.

2. Vợ chồng Trần-văn-Kéo làm ruộng ở tổng Bảo-an, hai ngàn đồng, giấy có cầu chứng quan, và vợ chồng Trần-văn-Kéo có treo năm sớ ruộng, tờ giấy cũng còn tại tủ.

3. Vợ chồng Hujnh-văn-Y, năm trăm đồng giấy cũng có cầu chứng quan.

4. Vợ chồng Võ-văn-Sanh, năm trăm, cũng có giấy tờ cầu chứng.

5. Vợ chồng Tô-văn-Tộ, tám trăm giấy cũng có cầu chứng.

Ba chiếc ghe chài lớn, tên tôi đứng sách ghe hiện có rõ ràng.

Một cỗ xe song má, một cái xe hai bánh và bốn con ngựa, đều là của tôi.

Nay tôi làm chức-ngôn này để sảng, ngày tôi chết thì mỗi mỗi lần phần ăn như vậy chẳng dạng nói ít nói nhiều, chẳng dạng khen tốt chê xấu, chẳng dạng đến tòa kiện thưa dều chi về gia tài cả thầy, vì tôi chia phần đã phân minh.

(Sau tiếp)



# THỜ' I HÀI

## NẤU ĂN TRƯNG ĐIỂN

Có anh trù-phòng kia rất lanh, bữa nào cũng ăn bát tiên chợ mà chủ bắt bẻ không đặng.

Ngày nọ chủ đưa hai đồng bạc, biểu cậu ta đi chợ, dặn : « Nếu mi nấu không nhấm điển, ta sẽ phạt mi ! » Cậu ta tiêu hết bạc, mỗi mua bún về ít mớ rau và vài cái hột gà. Đến khi dọn ăn, chủ thấy nội mâm lại có bốn món : Món thứ nhứt — rau lang chiên một đĩa lại có nhậu vào giữa hai tròng đỏ hột gà ; món thứ hai — cũng là rau mà trên có tròng trắng hột gà luộc xắt miếng mỏng mỏng sắp hàng ngang ; món thứ ba — một tộ canh nước lnh bình, có ba sợi vng nhện hột gà nổi lêu bêu trên mặt ; món thứ tư — cũng là một tộ canh nước lnh bình vậy nữa, song có bỏ bốn cái vỏ hột gà xẽ hai, nổi lên trên. Chủ nói giận mới kêu cậu ta mà hỏi ; cậu ta bảm rằng : « Bảm chủ, nấu vậy mới nhấm điển cho. Có điển gì mà lạ vậy ? — Bảm có. — Điển gì ? — Bảm điển Thiên-gia-thi, vì bốn món đồ ăn nhấm bốn câu sách :

Món thứ nhứt : Rau mà có tròng đỏ hột gà ở giữa là :

Lưỡng cá Hujnh-ly minh túy liễu :  
Kiả cập chim (ly) vng liễu rậm kêu.  
Món thứ hai : Rau mà có tròng trắng hột gà sắp hàng ngang là :

Nhứt hàng Bạch-lộ thượng thanh thiên :  
Một bảy cò trắng liện trời chiếu.

Món thứ ba : Canh mà có vng nhện tròng trắng nổi lêu bêu là :

Song hàm Tây-lãnh thiên thu tuyết :  
Tuyết sa Tây-lãnh song đầy đầy.

Món thứ tư : Canh mà có vỏ trứng gà nổi trên là :

Môn bạc Đông-ngô vng lỵ thuyền :  
Ghe đỏ Đông-ngô bến đập diều.  
Giận mà nói không đặng, chủ bèn đưa ra một đồng bạc biểu lo dọn bữa chiều, song mi phải « liệu lấy ». Chiều lại cậu ta cho chủ ăn cơm lạt, không có món đồ ăn nào hết — hỏi đến cậu ta ; cậu ta cũng nói dọn ăn vậy là nhậm điển, vì áu-học có câu :

« Vàng phạn khả dĩ đương nhue.

Cơm chiểu (ăn nhiều) khá hơn ăn thịt.

Chủ giận quá lè mà cũng chẳng biết nói sao, bèn đưa năm cái nửa biểu làm bánh ăn buổi tối. Tối lại, cậu ta dọn trong đĩa da-diệc một cái bánh hoa-lang tròn mà bẻ ăn bótđầu hết nửa; với ba cái bánh bết-bán. — Chủ thấy vô lè, bắt bình, kêu cậu mà hỏi, thì cậu nói : « Chẳng phải ăn hột, muốn nhậm điển thì phải vậy. — Chủ nói ; ăn thì chiểu ăn cho rồi, còn bày điển tích nhiều chuyện. — Bảm chủ, thiệt có điển mà ; vì trong-kiểu có câu ngâm rằng : « Đêm nay chẳng biết đêm nào ? Nửa vành trăng khuyết ba sao giữa trời ! »

Chủ hết nói !

### CHỖ SAI.

Nhứt báo ngày 30 Novembre 1912 ; số 35 không phải số 34. Xin hãy đọc số 35 theo thứ tự.

## Hítin

Bốn quân xin tở ít hàng mừng cho ông Nguyễn-vang-Bửu, là Tri-phủ tại Tân-an và ông Nguyễn-thành-Huân thông ngôn tại tòa án Tây-ninh mới đặng Médaille của vua Cao-mang mới hậu thưởng. Phụ-tử, đồng-vinh cũng là ít ai đặng sự may như thế.

Chú-bút

# Cu' u qui

Trong số 35 có bài ông già tham bốn con trâu của rỏ, nhập bảy trâu của ông. - Rỏ biết cha vợ bắt trâu mình, song hỏi không đặng vì đêm từ bẻ cũng y số chín.

Ngừa lúc cha vợ nghĩ, nó bắt bốn con trâu của nó lại, lại còn bắt thêm của ông bốn con nữa, nghĩa là : khi trước của ông 24 con đứng như vậy :

3	3	3
3	3	3
3	3	3

Ông bắt thêm của nó bốn con nhập vào của ông là 28 con, song ông sắp đặt thế nào ? Khi nó lại đem từ bẻ cũng chín.

Bây giờ nó bắt 4 con của nó, lại ăn cắp luôn bốn con của ông nữa là 8 con, thì trâu ông già còn lại có 20 mà thôi.

Chừng ông già thức giấc, biết rỏ đuổi trâu, hỏi nó ; nó biểu đếm coi thì ông già đếm lại từ bẻ cũng chín.

Hỏi còn lại 20 con thàng rỏ sắp thế nào mà ông già đếm từ bẻ cũng chín ?

Q. G.

## NOUVELLES ÉTRANGÈRES

### NGOẠI QUỐC TẬN VẠN

#### ÂU CHÂU ĐIỂN BÁO

Diễn báo Constantinople nói rằng : các sứ thần Turcs đã tới đại trại Bulgarea. — Nếu giải hòa không đặng, thì chắc sao lân-quốc cũng đem binh vào thành Constantinople. — Nhứt báo «Times» nói

rằng quan cựu phạm triều Serbie nói : Nước Serbie sao cũng phải binh cho đặng phần đất dài theo bãi từ Burazze cho tới Alessio, vì phần đất ấy có chỗ nam thì cận đàng Durazze chạy qua hỏ Cotrida còn bắc thì cận đàng Alessio chạy tới Djakova, liền với cựu địa Serbie. Có lẽ khi nước Serbie sáng lòng mà chiêm phần đất ấy lắm. — Diễn báo Sofia nói rằng : hai đạo binh Turcs chặn đánh binh Bulgares tại thành Chataldja đều bị thổi, hao binh tổn tướng rất nhiều — Thủy-lôi-thuyền Grec bằng hạ chiểu đại-thần công của Turc tại cửa Livalik, vì khi thủy-lôi-thuyền Grec xáp lại gần thì cả thủy binh Turc bỏ chiến thuyền mà chạy. — Diễn tin Belgrade nói rằng binh Serbes lầy Ochrida dễ như trở tay.

Diễn báo Sofia nói rằng Bulgarie nhứt định chẳng y sức mình mà cố đuổi binh Turcs trú tại thành Chataldja, lại nhượng từng cho binh thành Andrinople. — Từ ngày khởi chiến đến nay, binh Bulgares tử trận và bị thương tính ước có mười muôn (100.000). Tàu đo thám Pháp-quốc đậu tại thành Andrinople đã kéo neo chạy qua Dadéogatch vì thành ấy làm loạn có lẽ khi đốt phá cả thành.

Binh Serbes đồn tại Durazze ước đặng bảy ngàn.

Mây đạo binh các nước sang thành Constantinople nay đã chớ về lần lần. — Hội bàn luận cuộc dinh binh còn đương tỉnh tại Bagtchekemi. Ở Sofia là kinh-dó nước Bulgarie, thiếu hạ chắc rằng trong ít ngày đây ào tình xong việc dinh chiến. — Diễn tin Rome nói rằng các quan thế quyền trong hội công đồng nước Albante lập tại Valina đều xưng rằng Albante tự do lại xưng hô rằng nước mình vô cang hệ đến việc chinh chiến, ở giữa chẳng binh vị dằng nào ; sẽ sai sự đến chư tây quốc mà xin nhận Albante tự do. — Diễn tin Berlin nói rằng đức hoàng-dé Edouard Greys hứa lập hội các sứ thần mà bàn luận việc nước Albante và cũ-lao Dardanelles và mây cũ-lao thuộc biển Egée.

Diễn báo Sofia nói rằng thành Andrinople nhiều chỗ bị hỏa thiêu vì binh giặc kỳ cơ-khí-dăng-van liện trái phi-đồng (trái phá).

Diễn tin Athènes nói : mười bảy chiếc tàu Grecs



kéo neo tại Salonique chở mười hai ngàn binh Bulgares qua thành Dédéagatch.

Constanstinople nói rằng binh Turcs có trăm ngàn tại thành Chataldja. Ấy là binh mới đến, lương thảo khí giới vô số; quyền chỉ tranh đương chẳng chịu hòa.

Nước Albanie kêu nài cho dựng tự do.

#### HONGKONG

Mấy người đại-thương tại Hưởng-côn, bởi bắt bừa về sự Nga-la-tur cấm cảng cho dân Mông-cô, nên rút hết bạc ra không gởi cho nhà băng (banque) Nga-la-tur nữa.

#### JAMAIQUE

Diễn tin Kingstown báo rằng Cường-phong cả phá hướng tây Jamaïque hôm 17, 18 tháng Novembre. Đả bão nước lại dựng nên chết nhiều mùa màng cây trái hư sạch đàng lộ đàng xe lửa, và giấy thép đều bứt.

#### MÔNG CÔ

Nga-la-Quốc sai đạo-bình đang trên tại Urgan qua Mông-cô đang mà bảo toàn dân Nga-la-tur ở trong đất Mông-cô.

#### NHỰT BÓN

Tại Yokosuta, hoàn-đề Nhựt-bón ngư xem đây chiếc Thủy-lôi-thuyền mới đóng, tên là Hué.

#### CHỪNG NÀO CHỆC GIÀU VÉ?

Mới đây Đức-giám-quốc Trung-huê và các quan địa-phương ra chỉ truyền đòi mây chủ chếc giàu, trong cơn bất-loạn sự đời qua Tientsin Tsingtau, Hongkong, Changhaï mà lánh nạn, mau khá trở về. Trong chỉ có nói rằng nay nước an dân trị, binh quyền đã bãi, vậy chếc giàu trở về an đường tin thần bỏ thuở xuống pha tị-tử.

Chỉ truyền như vậy, xét lại thì lo cho mây tay nhà giàu mà thôi, chẳng thương đám dân nghèo năm sương góc vát, nắng lửa mưa dầm, lương chịu cơ hàng từ ấy. Chỉ truyền như vậy hay còn sót, có ông chủ-bút nhựt-báo « Echo de Chine » nói phải chỉ truyền đòi mây tay cự phú về trợ nguy cho dân cơ hàng trong nước, vì bên Tàu một nhà cự phú

nuôi đặng trăm ngàn dân đói lạnh. Nếu mây tay cự phú mà trú ngoại ban bắt hối cô quốc, thì dân nghèo chịu đói không thể trợ cơ; mạnh thì hiệp phe lập cướp giết kiềm ăn, yếu thì chịu năm cơ đợi bữa gởi thân cho đất. Bởi vậy cho nên mây chủ què mùa rầy bãi, không ngày nào mà vắng tiếng cường đạo hoành hành. — Nếu mây tay cự phú mà ở nước người xài phá hết của, dân nghèo trong nước càng bừa càng mòn chẳng ít chi cho phụ mẫu chi ban cả thây.

Lời tục nói : « Giàu mạng ở nơi trời, nghèo mạng ở trong tay cự phú. » Nếu như cự phú bắt hối cô quốc, dân nghèo biết lấy chi độ hồ khẩu phùng sống đặng. Vậy thì một là vì nhà, hai là vì nước vì dân, xin cự phú mau hối cô quốc.

Nếu quan trên không bảo bọc còn để tình tệ làm cho tay cự phú phải lánh thân nữa, thì nhà nước không dung thứ, vì sanh ra việc như vậy xúc phạm lòng người, chẳng những xúc phạm nhơn tâm mà thôi; lại còn hại thất bọn dân nghèo nương dựa theo nên phú hậu.

KOUÉ KIA-ZÉOU.

#### CHRONIQUE

### Thò'i Su'

NAM-KY BÁO TÍN.

TRÀVINH

Kiến tài âm nhần

Nguyễn-thị-Trung là một đứa đồng nhi 14 tuổi, ở mượn với người. Bữa nọ chủ sai qua nhà ở gần có chuyện, gặp dì-thú Sam-Dang kéo lôi vô học tới vậy cuộc mây mưa; tội nghiệp hoa búp chưa từng bươm ong qua lại. Đâu chơn nên há miệng, la khóc om sòm mà

#### ROMAN FANTASTIQUE

### Truyện nàng Hà-Hu'o'ng

(Tiếp theo)

Nguyệt-Ba thầy Đạo-rùa, Đạo-mậu, mừng mà nước mắt vội sa; ủa nầy Hồ, Đạo, dầy ma, hai tờ đàng xa chẳng nệ. Hồ, Đạo cuối đầu làm lễ, vào rớt, cơm nước xong mới kể sự gia : Kể từ có lạc bước bước xa, vang những tiếng rưỡi xanh trong cửa. Chủ gia tôi bên này thì rầu lo đói bữa, cậu mợ bên thì thương khóc từ ngày; mượn thuê người rảo khắc Đông-Tây, cây chòm xóm kiếm tiếm Nam-Bắc. Tiếm càng ngày càng bạc, kiếm càng bữa càng xa; chủ gia tôi không cáo quan nha, Biện-lý mới vắn tra các tỉnh; may là nhờ quan lịnh, mà tin có cúng chẳng nghe, bên Vĩnh-long vớt đặng chiếc ghe, chủ gia tôi lãnh về rất khó. Đầu tóc mượng của cô vất trong muối còn đó, chủ gia tôi đem về nhà lớn nhỏ đều thàng. Cậu hai tới thì cơm nước không ăn, đêm sáng chẳng an dật nhập; nói thương dón dấp, cơn nhớ trăng trẻ; lúc thì tỉnh lúc lại mê, khi như say khi lại tỉnh; lối nào hiểu quạnh, đem đầu tóc ra hung; nhất tới ứa nước mắt, khuya ở trong mùng, lấy của tin ra hười. Cậu tôi đón nấy, bình dung dả dượi, thân thể ốm o; trời mà xuối Ngao chẳng gặp Cô, đất thêm dặng năm tro họ Đậu, Tưởng chắc là không thâu, hay đầu lại có tin, nhưng mà ruối, chủ tôi mắc thương trình, còn cậu hai tới thì một mlh chạy lo quanh tỉnh quật. Bởi vậy cho nên, không ai gịn gia thầ, thiếu tay xét trong ngoài mới là đến cây tay, gái nhà bác là có hai Phước. — Có hai liến qua trước, Đạo-y giới theo sau; anh ngoài nầy vô, thơ nọ vừa trao, có hai mừng tỵ hạng gặp dào một thuở. Hồi trẻ dọn cơm tờ mớ, coi thơ rớt, khiến chúng tôi sấm sửa lên đàng, ruối đàng đi, Đạo-y cảm thương hàng, nên phải đình trú nơi Suối-nước. Xưa tưởng đã vô phước, hay đầu

không ai nghe cả. Máu tương như suối chảy huyết lưu tợ mưa đào, về tới cửa rên la, mẹ nó mới chạy thuốc về thoa cho trẻ.

Tiếng đồn nổi dậy, Sơn-dám hay tới hỏi, mới hay là mẹ Sam-Dang có cho cha mẹ Nguyễn-thị-Trung năm chục đồng mà ém tội. Còn Sam-Dang thì chối một hai không có, nhưng mà cật vắn ra thiệt quả tưng, Sơn-dám bắt ác-thú đem cảm ngục. Hồi cha của Nguyễn-thị-Trung vì cơ nào nhụy trà-mi ong mở lối, mà chú dành toạ thị diêm nhiên? Máu-tham mới đáp rằng : « Nhà thiếu sau huyệt trước, miệng ăn thì đồng tôi lại tạt nguyên, nên chiếu lấy tiền mà chi độ. »

Rẻ quá !!!

#### CHỢ LỚN

Huyết khí chi đồng.

Một tên cai-cu-li kia thường ngày rảo đàng theo mây tên kéo xe mà góp tiền cho chủ. Có tên xe kéo không đủ mà góp, tên cai-cu-li mắng nhiết đến đều, tên kéo xe không nhẫn liến mắng tai hai. Cai-cu-li giận xách cây sặc nhảy lại đập đầu tên kéo xe té xiêu bất tỉnh như sự. Lính tuần thành hay chạy tới đem tên kéo xe vào nhà thương song vô phang cứu cấp, tên kéo xe đã lia trần. Lính mới mời chủ cai-cu-li đi lần vô khám tới.

Cơn nóng giận khá giảng, oạ phước vô môn là vậy đó.

#### RUỐI

Tin Hòa-bình nói rằng ngày 27 Novembre lính tập Annam coi thảo bị thuốc dặng bằng không nổ; thỉnh lnh nổ lên một tiếng, chín người bị vít song có năm người trọng. Lập tức đem vào nhà thương Hà-nội cả thây. Quan còn đương tiếm xét bởi tại sao mà sanh sự ruối ro ấy.

Những bị thuốc dặng bằng không nổ, khi nào muốn tháo ra phải cẩn thận cho lắm.



kiểu Ó còn gặp Thước rất xinh, vậy thì có mau mau từ giả thương trình, về cùng cậu cho phi tinh phu phụ. — Thoàn vắng hơi dột vú, Thị-tùy bỗng ra cho bú Nguyệt-Ba; Đạo, Hồ, thấy mặt vú la, húy chà chà thẳng nhỏ giống cha như tạc. Vậy mà họ đón thiết ác, rằng có theo thấy Lát Cà-mau, phải lịch sự lịch sàng gì, chẳng nói làm chi, cái này thầy mà nhòm: đầu làm sao đích lại làm sao, mèn Ồi! Thầy đường ấy mới hay đường ấy. » Nguyệt-Ba nghe nói vậy, mắt đượm giọt như mưa: « Người ở đời ọ tới khó ngửa, thân lưu lạc sớm trưa nào biết. Nói ra càng thảm thiết, chi kể xiết gian nan: nếu không người làm phước cứu nạn, hôn đã chơi dàng âm phủ; trẻ có đầu mà nay đời bú, thiệp còn đầu trông gặp mặt chống, ai lối thế phú có thiên công, ai đen bạc chứng cùng như nguyệt. Ngay tháng ở cốn cư nham huyết, sớm trưa nương sàng đã thú què, nhờ lão bà trong lúc khai huê, nước đường mới động bé no ấm. Ôn nọ đầu không bóng âm, so ra nào kém non sông, chữ sanh đường đạo đồng, hai bên xem chẳng nhẹ. Nay lòng thiệp bao đành phân rã, già nào vui con xẻ nửa chừng; đường mản đành theo thiệp đời chung, vậy một cửa mới đành thừa da. Cho thiệp ơn đến nghĩa trả, trọn đạo người mới thỏa tâm tình, nếu khiến đến bội nghĩa tái sinh, thiệp nguyện hủy mình cho rặng. » Mẹ Ó nghe liền căng: « Con chớ đoạn tóc tơ, hễ thi an ai lại ước mơ, miêng lòng trẻ biết thờ biết kính. Khuyên con đừng vụng tính, mà dối lừa lờ lảng, miêng là con vụn chứ tao khan, bao quản cơ hàng thân mẹ. Thuận là trời thì dễ, nghịch mạng ác khôn thay, đứng trong đời lớn nhỏ ai ai, hễ rõ đạo chẳng nài công khó. Gặp lỡ bước phải mau cứu độ, thầy làm nạn mưa chớ bỏ đi, làm người mà kiên nghĩa bất vi, đường ấy thiết khôn bi sáng cỏ, hiểm tay tham lợi nhỏ, làm chuyện bạc như vôi, vì quên câu thiên vòng khỏi khỏi, đầu dè nói lưới trời chẳng lọt. Không mai thi cũng mốt, thiện ác ác đáo đầu, chừng mới hay trời đất cao sâu, chết mới biết phép máu rất nhiệm. Thôi, nói đại sanh nhiều chuyện, con mau sấm sửa ruồi dung, mẹ chớ Ó hộ tủng, kéo thú rừng nhiều miêng. » Hồ, Đạo nghe liền lên tiếng, thối để anh ở nhà, đường đi

điều viên đề gì, về một mình, chẳng may, phong vôi bắt kỳ, biết lấy chi điều độ, có hai tới ứng hộ, anh ở lại nghỉ ngơi, để mặt tờ buồn khơi, trương bướm loàn chỉ dậm. » Ó chiêm cười rói hằm, lời mẹ biện rất hay, người đời hai chữ ruồi may, khó biết, phải tai hay ọa.

(Sau tiếp)

## ROCAMBOLE TOME V

### Les drames de Paris

(Tiếp theo)

VÀO GIỮA TIỆC BÁT-SEN NHÌNH MẶT CHU.  
ĐẠO NGOÀI HIỆN AT-MĂNG GẶP CỬU NHƠN

Nói tới đó, vội ngừng một chập.  
At-măng dòm rảo khắp chung quanh.  
An-lê-A bộ đá thật thanh,  
Trắng như giọt mố hôi như xối.  
At-măng mới tiếp theo mọi nói  
Sự làm nạn đêm tối chưa xong:  
« Ba tháng tròn tướng đá mạng vong,  
May đầu lánh khỏi vòng địa huyết  
Khi lành mạnh lòng tôi chỉ quyết  
Cơn thoát nạn mong tình nợ nần  
Ráng sức tiếm choặng tình nhân  
Cùng là đứa cừu nhơn thụ nợ.  
Chừng gặpặng mặt nàng mới rõ 1)  
Thăng bội phụ đá bỏ nàng đi  
Nàng đau nằm trong quán I-ta-li  
Bệnh nghèo ngặt phang chỉ cứu cấp.  
Tôi bồng-nàng chưa đây một chập  
Bóng đầu nàng nhắm mắt trên tay

(1) Nàng này là nàng Marthe, lúc bị An-lê-A lên phòng, vát, chey, At-măng, kẻ, chuyện An-lê-A bắt nàng Mạt, về làm ra có đời ấy.

Tới đoạn này quan khách ai ai  
Đều chúm chiêm lây tay che miệng/  
At-măng liết mắt nhìn sao xiêng  
Nói rằng: « Nay gặp nó chốn này  
Thăng bội phụ hiện lại nơi đây  
Đứa ác đảng đương vậy trong tiết.  
Nói giết tiếng đưa tay chỉ quyết  
« An-lê-A quả thiệt thăng này. »  
An-lê-A nhảy tới như bay,  
Rớt mặt-nạ At-măng xuống đất.  
Người trong tiết bầy giờ rõ mặt  
Rằng: « At-măng quả thật chẳng sai. »  
Bóng đầu có kẻ ở ngoài  
Minh mặc đồ đen vô cửa. (1)  
Đi thẳng tới không dòm khách khứa  
Xâm bước lân tới tựa Lê-a  
Mong tỏ phần ai tín chủ nhà  
Càng công từ An-lê-A hằng đất:  
« Công từ Ồi! Cha công từ Phê-liép-bôn bình ngai,  
Đá lâu ngày nay ác du tiên  
Trông gặp ông nhắm mắt cho yên  
Kéo xuống chốn cừu tuyến không thầy.  
An-lê-A nghe liền đứng dậy  
Nhơn lúc ráy bước trái chơn ra.  
At-măng chồm theo kéo Lê-a  
Quyết cang đảng chằng cho ra khỏi.  
Bát-сен thầy miêng la inh Ồi,  
Nhìn At-măng mà nói lời này:  
« Thông-chế ta sao lại còn đây?  
Này sanh tượng Kẹt-gai quả thiệt. »  
Đầy nhác lúc Bát-сен chưa tới tiết,  
Kẻ nhưng hơi chỉ thiết Phê-liép-bôn  
Lâm bệnh nằm trong chốn tiêu thôn,  
Chữ đặt Sơn-hồ-nô-huê  
Bệnh đau nhắm cang ngày càng tệ

(1) Người này là Bát-сен, văn xưa trở về quyết trả thù Phê-liép-bôn, ruồi về gặp Phê-liép-bôn đã nói tọc với vợ thông-chế mình là Bà Hỷ-liên, chuyện bụng dễ. Nghĩ lời trời của Kẹt-gai khi trước nên để cho Phê-liép-bôn dưới thăng với Hỷ-liên, song cũng ở đó mà chờ ngày, tùy cơ ứng biến,

Xương thịt mơn xem thế khó trông  
Bên đầu gối đứng đó một ống,  
Phoi tóc hạt lực còn trắng lực (2)  
Theo săn sóc, thuốc men, giúp sức  
Ngày những đêm châu chực một bên  
Phê-liép-bôn thang với Bát-сен:  
« Ráng bình ngặt khó thuyền giảm nặng  
Phận ta đá đền kỳ mạng nặng,  
Mi phí lòng thù oán mi chẳng?  
Xưa mi không khống cáo cửa quan  
Đán ta tới pháp tràng hành khuyệt  
Mi giảng theo ta giúp việc,  
Thầy mặt mi khôn xiết xốn xang;  
Bởi xưa ta làm sự tối tàng  
Nay nhớ đền ruột cang quanh thất.  
Mi cũng tí theo ta mà nhất,  
Tội ta xưa xây mặt đối tình  
Mi khác nào như muối gươm linh  
Treo trước mắt để minh oan khức.

(Sau tiếp)

## Napoléon Hoàng-Đế I

Bị cáo bắt lực, Cạt-tô bị đời về sai qua cảm binh núi An-bơ, nhà-nước Chánh-chung đời thanh tướng, bắt tải về lại, gọi thêm hai ông phải viên nữa. Cạt-tô là anh thợ về, Thông-chế Đóp-bê qua thể là anh thầy thuốc, thầy thuốc thợ về cũng bằng nhau. Trong tám

(2) Ông già này là Bát-сен, theo Phê-liép-bôn mà báo oán — nhơn vì thầy Phê-liép-bôn đau trăm trẻ, biết rằng người bất nghĩa trời hành; Bát-сен chẳng trả thù, lại nuôi đường thuốc men cực khổ. Ấy cũng là chí anh hùng đó.



ngày đã thấy Đốp-bê bắt lức, nhưng mà không dặng ở lâu, nên không làm hại gì cho nhiều: Bô-na-bạc đương công phá thành trì hòng lấy dặng đôn Mưọt-rao, tướng soái truyền thối kèn thâu binh. Tổng binh Bô-na-bạc giận dữ la lớn trước mặt tướng chế rằng: « Thằng khốn nào truyền binh thối kèn rút binh trong khi ta gần lấy dặng đôn: »

### MÂY NĂM TRANH ĐÀU

#### THẮNG TRẬN LẬP CÔNG

Nhà-nước rút anh tướng bắt tài này về, sai ông Đu-gôm-mi-ê đương làm tướng-soái đánh bên Í-đại-lợi.

Bạn này binh Tu-lông mới có một chủ-soái đứng bực tài năng. Ông Đu-gôm-mi-ê là một viên đại tướng của vua Lư-y nên lược thao gồm đủ đáng mặt cầm binh khiến tướng: nên người vừa đến thì chủ tướng đều kính phục. Tướng soái vừa đến thì đã biết tài năng Bô-na-bạc. Còn Bô-na-bạc biết mình hôm nay có chủ-soái khoan hơn đại độ không lòng dố kỵ ăn ngay ở thẳng nên người vui-mừng mà kính phục. Bô-na-bạc nói với tướng soái rằng: « Chúng ta sẽ lấy Tu-lông như trở bàn tay. » Nói vậy mà mắt thì ngó mặt thông-thái của tướng soái chàng nháy mắt; khi này nhắm 20 tháng mười một 1793.

Ngày 14 tháng chạp, chủ-soái nhóm chủ-tướng mà lo công phá Tu-lông, bạn này Bô-na-bạc mới các nghĩa dặng cách phá thành của mình, chủ-tướng đồng khứng hãm đôn Mưọt-rao trước như lời Bô-na-bạc xin.

Bô-na-bạc truyền quân đem pháo khí đặt cách đôn dừ ấy chừng 200 thước; mấy bộ pháo khí này tuy dấu khuất giặc mặc lòng mà bắn ít phát, khói ra thì trong đôn binh Đại-anh liền biết, trong đôn vừa thấy thì

liền bắn trái phá ra nơi đó như mưa, lính pháo thủ của Bô-na-bạc kẻ chết người bị bệnh liêu yển, quân thấy vậy ngã lòng gán loạn; trong đôn cứ bắn ra không ngớt, đạn khói bay ra mù mịch trời đất. Đương cơn nguy hiểm, mà nếu binh lui, thì ai mà bắn súng, mà không bắn thì làm thế gì hãm đôn cho nổi, Bô-na-bạc đứng giữa khói đạn như không không. Chính giữa tiếng sấm súng đồng vùng nghe kêu Giu-nô, thấy một tên đội hình thù vạm-vô chạy lại chỗ Bô-na-bạc rồi trở ra liền, một phúc đồng hồ thấy sau mấy vị thần-công một tấm bản treo trên cây trụ, trên tấm bản ấy có bốn chữ: « Đội binh can-đôm. » Bô-na-bạc làm như thế thật biết tánh hạnh langsa lắm.

Lính pháo thủ thấy dựng tấm bản rồi đều giành nhau vào đó mà bắn. Súng thần-công nổ liên liên cho tới khuya đêm mỏng hai tháng chạp.

Ngày 17 tháng chạp Đu-gôm-mi-ê phân binh bốn đạo hãm đôn Mưọt-rao, trong lúc này Bô-na-bạc cỡi ngựa xông vào chỗ đạn súng đồng triệt hạ bờ thành, ngựa của người bị đạn chết, còn Bô-na-bạc bị đâm một giáo nơi ống chơn. Qua ngày 18 lấy đôn Man-bô-kê, Bô-na-bạc nói với chủ-tướng rằng: « Mai mà không thì một ta ăn cơm trong thành Tu-lông. » Thật quả như lời: ngày 19 vào thành. Vào thành chém giết thầy năm ginh đất máu chảy đỏ đường. Bô-na-bạc lập thành công rồi điếm nhiên chẳng đá động đến ai cả.

Mấy ông phái-viên nghị viện chám công nói nhờ Bô-na-bạc mới công phá thành trì dặng, nên cho người lên chức thống chế tạm (tạm, là vì phải chờ nghị viện phê chuẩn.)

Còn ông Đu-gôm-mi-ê khuyển dối Bô-na-bạc chính giữa ba quân và chạy từ về cho Hội cứu quê-hương rằng: « Nhà-nước phải thưởng, phải cao thăng quờn chức cho Bô-

na-bạc, vì nếu bạc đãi người ấy, thì va lên chức một mình chẳng cần ai. » Câu sau đây tương tự như lời tiên-tri, hậu nhưt đây thì rõ. Chủ soái như vậy thật đứng bực công binh.

Bô-na-bạc dặng thăng chức thống chế mừng rỡ vô cùng muốn về cho mau cho mẹ và mấy em thấy y phục thống chế. Người đi về Mạc-xay có đặc tên Can-đam Ju-not người đã cho làm chức tán lý đi theo.

Có kẻ thuật lại rằng khi người ở Mạc-xay có gặp một bà thầy bói, bà này nói với Bô-na-bạc: « Ông sẽ vượt biển ra khơi; ra đánh giặc sẽ đất thẳng, ông trở về thì sẽ dặng cực phẩm triều đình. »

Ngày 18 tháng giêng 1794 người lên chức thống chế thiết thọ và nhà-nước sai qua Y-đại-lợi cầm binh pháo thủ.

(Sáu tiếp)

## Trang rôt

### Dernière page

M. H. gát cửa nhà quán Continental, ở chung với một nàng tình nhân nhà tại đường Pellerin số 85; tuy gia đạo dặt thành mà lứa đôi không hòa thuận, hằng ngày căng dặng, to tóc chàng tròn.

Hồi chiều hôm qua (2 Décembre) về gặp lúc tình nhân đang đánh phấn soi gương, sửa sang quần áo đi dạo, liền hỏi đi đâu, song lời hỏi có nặng, vì hồi sớm mai khâu ó với nhau, nư giận này còn. — Nàng G. muốn nói rằng mình sửa sang đi viễn chí em bạn, nhưng bởi chồng hỏi hơi thanh nộ, nàng G. ứ ở trả lời không minh bạch, bị chồng quở trách tánh nét lằng loàn.

Hai dặng khâu ó, mắng chưởi đến đều, chồng giận tràng hồng, xách súng sáu bằng

nàng G. năm mươi. Nàng G. té vào xuống đất, rên thỏ ề, hình như gán chết.

Thằng bói, biết vợ chồng chủ mình không hòa thuận, vì đã từng thấy nhiều khi, nay nghe năm tiếng súng nổ liền nghĩ, bèn lật dặt chạy đến thủ tuấn sai (hộ thứ nhưt) mà phi báo.

Quan Tổng-tuấn liền báo cho quan Biện-lý Ganivencq hay rồi lật dặt đi theo tới chỗ.

Tới nơi R. chẳng đợi nhọc công lính bắt, bèn trối mình chịu tội với quan. R. thấy tình nhân vùi vũng máu, mắt nhìn không nháy, bất tỉnh sự đời, bưng rúng tay chơn, trán mồ hôi drom giọt; ra tuồng diên đại, nóng dại rồi thấy vậy lại ghé. R. chẳng dám ngó lâu, hình như muốn tránh cho khuất mắt. Tiếng la bài hải, như ngày đại diên cuồng, hết hồi tỉnh lại mới rầu, tay ôm đầu mà than thở.

Mười một giờ khuya quan Biện-lý Ganivencq mới tới; R. thú thiệt tội mình, khai không rõ ràng, hỏi dàu nói đó. Qua hai giờ rười sáng, dấn R. xuống ngục.

Quan thầy thuốc Le Hardy, liền ràng nịt chỗ vết tích. Nàng G. bị bốn muối dặng nơi dàu, còn một muối bằng trật, dặng khoan vách phàn.

Mười thứ nhưt trúng nhằm hấn, bởi cận quá nên dặng lọt thấu bên này qua bên kia và má bên hữu dàu thực chày nám hầy còn.

Mười thứ hai trúng nhằm lối bàn tang, vó thấu bề sọ dặng còn mắc ở trống.

Mười thứ ba nhẹ, trúng xót trên dàu.

Mười thứ tư rất nặng, vì trúng nơi lưng, bộ đó nàng G. té xuống rồi mới bằng.

Nàng G. nằm tại nhà thương, thế cũng khó trông thoát nạn. Vì sức yếu lắm, nên quan thầy đều định để êm, nếu mà ra sức cứu cấp kị, e nàng chịu không nổi phải bực.

GIA ĐẠO

R. với nàng G. vậy bạn cùng nhau cũng



đã lâu. R. hứa với nàng G. lập hôn thú, song nỗi đau còn đó, chẳng thấy làm xong; ngày lụng tháng qua, trai, gái mỗi lòng, sanh đều càng đắng. Cuộc đời, buổi thương nhau lỗi ngàn đầu nhem, đến lúc hôn, mẽ vেম cũng thừa, mắng chửi nhau hoài, hóa ra phụ phụ bất hòa sanh tâm độ kị.

R. khi trước thuộc về gia nhạ thủy binh, đã có cưới vợ xứ mình, song ở chẳng bao lâu để bỏ. Qua Saigon, ham vui huê nguyệt, bướm mới gặp đặng bông; R. có tánh nóng giận cùng, dăng không dặng, phiêu khi giận hóa như điên dại.

Nàng G. thì có chồng mà không biết, mới khi lửa hừng nóng mặt, chẳng lo mà tưới cho xong, để nỗi đời co, dường như thêm bởi. Vậy mà còn thêm một nỗi, sớm tối trông Trương-khanh; trước nàng cũng có một đời chồng, chồng để mới ra đi làm mướn.

Nàng G. khai rằng sanh sự này ra cũng vì nàng không quyết tình chồng vợ, muốn bỏ R.; nên R. có hăm đời giết nàng.

Nghê rằng: Nàng G. có đem việc ấy mà thuật lại với một người anh em bạn, thì bạn có khuyên nàng xuống tàu đi với người anh mà lánh. Bởi nàng G. tưởng R. hăm như pháo nổ, lòng không chí đại cang, nên nàng G. chẳng thêm đi, cứ đeo theo ở đó.

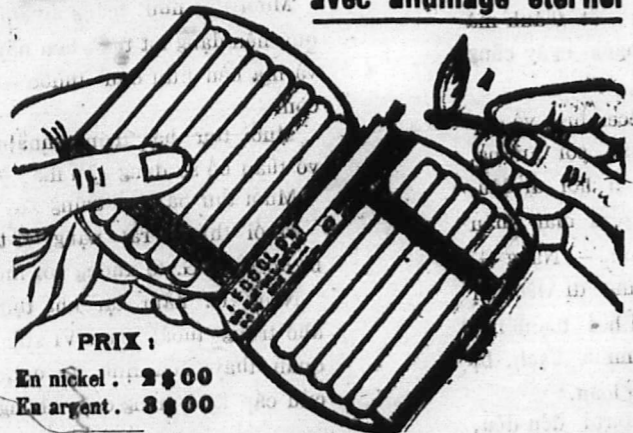
Thằng cháu của nàng G. học tại Bôn-guốc, trường nhơn dịp nghỉ ra thăm cô, nên có nó đó. Khi nghe tiếng súng nổ đang vắng trúng nóc, thằng cháu kinh hồn leo tường qua nhà người hàng hữu của cha nó mà ngủ.

Khi R. bâng nàng G. rồi, thì chỗ nàng G. xuống nhà thượng. Trước hết có đến gõ cửa nhà thượng thì của quan thầy Angier, nhưng bởi chặt chỗ, nên R. mới đem xuống nhà thương Đông-dát. Quan thầy Broghet và Rousseau hết lòng cứu cấp, song bởi vô phang nên nàng G. tỉnh lại một chặp, rồi tắt hơi hối hận giờ sáng.

R. từ giờ bị giam cầm đến nay, hằng hỏi thăm tin người nghĩa.

**ÉCOLO** Nouveauté Sensationnelle  
Le Porte-Cigarettes

avec allumage éternel



PRIX:  
En nickel . 2\$00  
En argent . 3\$00

**AVANT RÉALISER**  
Pas besoin de réparations  
Pas de retard  
dans l'allumage

**MODE D'EMPLOI**  
Après avoir tiré dehors le bouchon A, on remplit de benzine le récipient B. Pour l'allumage, passer le bouchon A sur le bouton à fer électrique C.

Seul dépositaire: **A. MESSNER, rue Catinat, SAIGON**

SAIGON.—Imp. de l'OPINION

Le Gérant: Léon ISIDORE

Administrateur  
Hay

**NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM**



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BAN NHỰT TRÌNH	Chủ nhơn: CANAVAGGIO	ANNONCES
Một năm . . . . . 6 \$ 00	Chủ Bài: LÊ-HOÀNG-MU	1ère et 2e Pages... le cent. 3 \$ 00
Sáu tháng . . . . . 4 00	Đường PELLERIN, Số 140	Autres pages.....le cent. 1 50
Mỗi số . . . . . 0 10	<b>SAIGON</b>	

Mục lục

- 1 — Giá lúa: — giá bạc.
- 2 — Thương mại luận
- 3 — Nông vụ
- 4 — Phu thê nạn luận.
- 5 — Chức ngôn
- 6 — Pháp trảng công luận
- 7 — Đông-dương báo tin
- 8 — Ngoại-quốc tân văn.
- 9 — Nam-lỵ thời sự.
- 10 — Cửu qui
- 11 — Nhân dân
- 12 — Hà-Hương.
- 13 — Napoléon

LỜI RAO :

Cắm rút thi-phủ, truyện tích trong chương trình N. C M. Đ. đem vào chỗ khác hoặc in ra làm nguyên bản.